TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **502/2026/DS-PT**
Ngày: **16 – 7 – 2026**
V/v: *"Tranh chấp hụi"*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà **Bùi Lan Hương**

Các Thẩm phán: Ông **Nguyễn Văn Nhân**

Ông **Nguyễn Xuân Quang**

Thư ký phiên tòa: Ông **Phạm Thanh Hòa** – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đồng Nai.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đồng Nai tham gia phiên tòa: Bà **Nguyễn Hoàng Thế Anh** – Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 7 năm 2026 tại trụ sở, Tòa án nhân dân thành phố Đồng Nai xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 331/2026/TLPT-DS ngày 02 tháng 6 năm 2026 về việc *"Tranh chấp hụi"*.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 55/2026/DS-ST ngày 25 tháng 3 năm 2026 của Tòa án nhân dân khu vực 2 – Đồng Nai bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 465/2026/QĐ-PT ngày 17 tháng 6 năm 2026 và Quyết định hoãn phiên tòa phúc thẩm số 547/2026/QĐ-PT ngày 07 tháng 7 năm 2026, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà **Phạm Thị Đăng K**, sinh năm 1963.

Số Căn cước công dân: 075163008144; cấp ngày 12/8/2021; nơi cấp: Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội.

Địa chỉ: Ấp P, xã N, tỉnh Đồng Nai (nay là thành phố Đ).

Người đại diện theo ủy quyền của bà K:

- Ông **Nguyễn Văn K1**, sinh năm 1991.

Số Căn cước công dân: 036091024765; cấp ngày 23/9/2022; nơi cấp: Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội.

Nơi thường trú: Khu phố M, xã N, tỉnh Đồng Nai (nay là thành phố Đ).

- Bà **Lương Thị L**, sinh năm 1990.

Số Căn cước công dân: 066190008352; cấp ngày 28/6/2021; nơi cấp: Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội.

Nơi thường trú: Buôn E, xã E, tỉnh Đắk Lắk.

Cùng địa chỉ: Công ty L1 - Ấp X, xã N, tỉnh Đồng Nai (nay là thành phố Đ).

Địa chỉ liên hệ: Đường N, khu trung tâm hành chính phường N, khu phố P, phường N, thành phố Đ.

(Theo Văn bản ủy quyền ngày 23/9/2025)

2. Bị đơn: Bà **Dương Thị Ngọc Á**, sinh năm 1961.

Số Căn cước công dân: 075161002835; cấp ngày 09/01/2022; nơi cấp: Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội.

Địa chỉ: Khu phố P, xã N, tỉnh Đồng Nai (nay là thành phố Đ).

Người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp cho bị đơn bà Á: Luật sư **Hoàng Bá H**, sinh năm 1991 – Công ty L2 thuộc Đoàn Luật sư thành phố Đ.

Địa chỉ liên hệ: Số B N, phường T, thành phố Đ.

Người kháng cáo: Bị đơn bà Dương Thị Ngọc Á.

(Bà K, bà L, bà Á, Luật sư H có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Nội dung chính của vụ án:

- Nguyên đơn bà Phạm Thị Đăng K do bà Lương Thị L đại diện theo ủy quyền trình bày:

Tại đơn khởi kiện và bản tự khai trước đây, do nhầm lẫn nên bà K đã trình bày các dây hụi bà Á tham gia là hụi 2 triệu và nhầm lẫn số phần hụi bà Á tham gia (số tiền bà Á phải đóng thì vẫn đúng). Nay bà K xin đính chính lại thông tin các dây hụi bà Á tham gia còn nợ hụi như sau:

1. Dây hụi 1: Mở ngày 10/01/2019, mãn ngày 10/8/2020. Hụi 1.000.000đồng gồm 20 hụi viên. Bà Á tham gia 02 phần hụi, đã ăn hụi đầu. Giao hụi 29.600.000đồng. Mỗi tháng bà Á phải đóng hụi chết là 2.000.000đồng, còn nợ 12.000.000đồng.

2. Dây hụi 2: Mở ngày 25/5/2019, mãn ngày 25/12/2020. Hụi 1.000.000đồng gồm 20 hụi viên. Bà Á tham gia 02 phần hụi, đã ăn hụi đầu. Giao hụi 29.600.000đồng. Mỗi tháng bà Á phải đóng hụi chết là 2.000.000đồng, còn nợ 20.000.000đồng.

3. Dây hụi 3: Mở ngày 25/7/2019, mãn ngày 25/02/2021. Hụi 1.000.000đồng gồm 20 hụi viên. Bà Á tham gia 02 phần hụi, đã ăn hụi đầu. Giao hụi 29.600.000đồng, trừ cho 14.000.000đồng úp hụi cũ ngày 20/4/2018, mãn ngày 20/11/2019. Mỗi tháng bà Á phải đóng hụi chết là 2.000.000đồng, còn nợ 24.000.000đồng.

4. Dây hụi 4: Mở ngày 10/11/2019, mãn ngày 10/6/2021. Hụi 1.000.000đồng gồm 20 hụi viên. Bà Á tham gia 02 phần hụi, đã ăn hụi đầu. Giao hụi 29.600.000 đồng. Mỗi tháng bà Á phải đóng hụi chết là 2.000.000đồng, còn nợ 32.000.000 đồng.

5. Dây hụi 5: Mở ngày 20/11/2019, mãn ngày 20/6/2021. Hụi 1.000.000đồng gồm 20 hụi viên. Bà Á tham gia 04 phần hụi là 4.000.000đồng, đã ăn hụi đầu. Giao hụi 59.200.000đồng. Mỗi tháng bà Á phải đóng hụi chết là 4.000.000đồng, còn nợ 64.000.000 đồng.

6. Dây hụi 6: Mở ngày 25/12/2019, mãn ngày 25/7/2021. Hụi 1.000.000đồng gồm 20 hụi viên. Bà Á tham gia 02 phần hụi, đã ăn hụi đầu. Giao hụi 29.600.000đồng. Mỗi tháng bà Á phải đóng hụi chết là 2.000.000đồng, còn nợ 34.000.000đồng.

7. Dây hụi 7: Mở ngày 10/02/2020, mãn ngày 10/9/2021 (thực tế mãn hụi ngày 10/11/2021 do dịch bệnh). Hụi 1.000.000đồng gồm 20 hụi viên. Bà Á tham gia 10 phần hụi, đã ăn hụi đầu. Giao hụi 148.000.000đồng. Mỗi tháng bà Á phải đóng hụi chết là 10.000.000đồng, còn nợ 190.000.000đồng.

Kể từ tháng 3/2020 bà Á không đóng đủ tiền hụi cho bà K nữa.

- Về số tiền nợ hụi của bà Á:

+ Giai đoạn từ trước ngày 04/8/2020:

Tin nhắn zalo ngày 04/8/2020 giữa bà K và bà Á thể hiện đến ngày 04/8/2020 bà Á nợ 139.000.000đồng tiền hụi. Bà K gửi tin nhắn nhắc số tiền nợ này và bà Á không phản đối, chỉ xin bà K cho tạm ngưng 01 tháng để lo tiền nhập hàng sữa dinh dưỡng rồi sẽ tiếp tục trả nợ hụi cho bà K.

+ Giai đoạn từ tháng 9/2020 đến tháng 9/2021: Các dây hụi và tiền hụi phải đóng tính từ tháng 9/2020 gồm:

Từ tháng 9/2020 đến tháng 12/2020 bà Á phải đóng tổng cộng số tiền hụi là 88.000.000đồng (chưa kể số tiền nợ hụi trước đó đã chốt ở tin nhắn ngày 04/8/2020 là 139.000.000đồng).

Bà Á cũng đã thừa nhận có tham gia các dây hụi này và không có bất kỳ chứng cứ nào chứng minh đã đóng đủ các khoản tiền nợ hụi như trên.Trong sổ ghi chép của bà K có ghi nhận đến ngày 28/8/2020 bà Á trả được 5.600.000đồng và từ ngày 29/9/2020 đến ngày 14/10/2020 bà Á đóng thêm được 1.600.000đồng, tổng số tiền hụi bà Á nộp được cho bà K (theo sổ của bà K ghi chép lại) là 7.200.000đồng.

Như vậy, tính đến tháng 12/2020, tổng số tiền nợ hụi bà Á phải trả cho bà K là 139.000.000đồng + 88.000.000đồng – 7.200.000đồng = 219.800.000đồng.

Các tin nhắn trên thể hiện rất rõ bà K liên tục nhắc bà Á đóng tiền hụi, nhưng bà Á không có tiền nhập sữa dinh dưỡng để bán, không vay được tiền, còn nợ tiền

nhà và liên tục đưa ra các lý do cho việc không đóng hụi. Tính đến tháng 12/2020, bà Á còn nợ bà K 219.800.000đồng tiền hụi.

+ Giai đoạn từ tháng 01/2021 đến tháng 11/2021: Bà Á tiếp tục phải đóng hụi hàng tháng theo các dây hụi mà bà Á đã thừa nhận có tham gia như trên. Tổng cộng từ tháng 01/2021 đến tháng 11/2021 bà Á phải đóng 144.000.000đồng tiền hụi.

Bà Á cho rằng đã trả hết vào ngày 10/9/2021 là hoàn toàn không đúng vì: Lúc này xảy ra dịch bệnh Covid 19 là đang là lúc cao điểm của dịch bệnh, thị trấn H bị phong toả từ tháng 8/2021 đến hết tháng 9/2021, người dân không được ra khỏi nhà trừ trường hợp khẩn cấp. Đến đầu tháng 10/2021 thì mới gỡ phong toả nên trong khoảng thời gian này bà Á không thể đi ra ngoài, không buôn bán được nên không thể trả nợ hụi cho bà K ngày 10/9/2021. Ngoài ra, thời gian tháng 8, 9/2021, do dịch bệnh, mọi người khó khăn nên bà K đã hoãn thu hụi, đến tháng 10/2021 mới thu tiếp nên các dây hụi đều bị dời thời gian mãn hụi thêm 02 tháng. Có người nào khó khăn quá muốn xin hoãn thêm 1, 2 tháng nữa bà K vẫn đồng ý. Do đó, bà Á khai tháng 9/2021 bà Á đóng xong hụi cho bà K là không đúng, tháng 11/2021 mới mãn dây hụi cuối cùng nên không thể cho rằng đã đóng xong số tiền nợ hụi và bà Á không có chứng cứ việc đã đóng xong hụi còn lại cho bà K.

Sau khi đối chất thì bà Á lại thay đổi lời khai và khai rằng đã trả nợ hụi cho bà K sau khi gỡ phong tỏa. Như vậy, rõ ràng bà Á không những không có chứng cứ đã trả hết nợ hụi mà lời khai còn thay đổi, mâu thuẫn với nhau.

Tính đến tháng 11/2021, bà Á còn nợ bà K tổng số tiền hụi là: 219.800.000đồng + 144.000.000đồng = 363.800.000đồng. Do đó, bà K yêu cầu bà Á phải trả tiền nợ hụi gốc là 363.800.000đồng.

- Về yêu cầu tính lãi: Bà K yêu cầu bà Á phải trả tiền lãi với mức lãi suất 10%/năm trên số tiền nợ hụi, tính từ ngày mãn dây hụi cuối cùng. Trước đây, bà K yêu cầu tính lãi từ ngày 10/9/2021 là nhầm lẫn, chưa lùi 02 tháng của dây hụi cuối cùng do dịch Covid bà K hoãn không thu tiền hụi nên sau đó, bà K thay đổi yêu cầu tính lãi từ ngày 10/11/2021.

Hụi mà bà Á tham gia là hụi có lãi, hụi 1.000.000đồng, đóng hụi sống 800.000đồng, dây hụi gồm 20 phần hụi nên lãi suất tương đương 25%/tháng. Do hụi đã mãn mà bà Á chưa đóng đủ hụi nên theo quy định trên thì bà Á phải chịu lãi suất quá hạn bằng 150% của lãi suất hụi (tương đương 37,5%/tháng). Tuy nhiên, bà K chỉ yêu cầu bà Á phải chịu lãi suất 10%/năm trên số tiền nợ hụi quá hạn chưa đóng là có lợi cho bà Á.

Tính đến ngày 25/3/2026, tiền nợ hụi và tiền lãi mà bà K yêu cầu bà Á phải trả là:

+ Nợ gốc: 363.800.000đồng

+ Tiền lãi phát sinh với lãi suất 10%/năm tính từ ngày 10/11/2021 tạm tính đến ngày 10/3/2026 (làm tròn 52 tháng) là: 363.800.000đồng x 10%/năm x 52 tháng = 157.647.000đồng.

Tổng số tiền gốc và lãi hụi bà Á phải trả cho bà K tạm tính đến ngày 10/3/2026 là: 363.800.000đồng + 157.647.000đồng = ***521.447.000đồng***.

Ngoài ra không yêu cầu gì khác.

- Bị đơn bà Dương Thị Ngọc Á trình bày:

Bà có tham gia các dây hụi như bà K trình bày nhưng các dây hụi này bà đã đóng đầy đủ vào tháng 9/2021, bà không còn thiếu dây hụi nào của bà K, bà K đã ghi cho bà vào giấy có chữ "R" chính là đã đóng lại tiền hụi đã ăn rồi, nay bà K còn kiện yêu cầu bà trả là không đúng.

Khi các hụi viên tham gia các dây hụi do bà K làm chủ hụi, bà K sẽ ghi vào cuốn sổ của bà K để nhớ và giao cho hụi viên 01 tờ giấy ghi các dây hụi họ tham gia khi họ ăn hụi.

Khi ai muốn hốt hụi thì bà K giao hụi, ghi số tiền giao và ghi vào cuốn sổ của bà K để nhớ. Giao tiền hụi không cần ghi giấy tờ và ký nhận, khi họ đóng lại tiền hụi đã ăn cũng không ký ghi họ tên gì. Các bên thống nhất miệng với nhau là có ăn hụi, giao hụi và đóng lại tiền hụi chết.

Bà tham gia các phần hụi của bà K làm chủ hụi, bà ăn hụi đầu được bà K giao hụi đủ, bà cũng đã đóng lại đầy đủ, việc ăn hụi, bà K giao tiền hụi cho bà thì các bên không có ghi giấy tờ ký nhận gì. Khi bà đóng tiền hụi đã ăn thì hàng tháng cứ đóng cho bà K cũng không có ghi giấy tờ gì hoặc ký nhận gì cho nhau.

Các bên không còn giấy tờ gì thể hiện việc chốt nợ hụi ngoài tin nhắn zalo với nhau, các tin nhắn zalo giữa bà và bà K nhắn với nhau như bà K đã cung cấp và không ai làm chứng.

Ngày 16/11/2021 bà nhận được tin nhắn của bà K chụp cho bà giấy chốt nợ xong có chữ "R" như bà đã trình bày, Giấy ghi Á (S) nhưng lại có phần còn thiếu phía dưới nên bà không đồng ý.

Mỗi dây hụi bà tham gia 01 chân gồm:

- Dây hụi ngày 10/01/2019 mãn hụi ngày 10/8/2020 hụi 1.000.000đồng có 20 hụi viên tham gia, bà tham gia 02 phần là 2.000.000đồng, bà K cho rằng thiếu lại 12.000.000đồng là không đúng.

- Dây hụi ngày 25/5/2019 mãn ngày 25/12/2020 hụi 1.000.000đồng có 20 hụi viên tham gia, bà tham gia 02 phần, là 2.000.000 đồng, bà K cho rằng thiếu lại 20.000.000 đồng là không đúng.

- Dây hụi ngày 25/7/2019 mãn ngày 25/02/2021 hụi 1.000.000đồng có 20 hụi viên tham gia, bà tham gia 02 phần, là 2.000.000 đồng, dây hụi này không thể thiếu lại tiền hụi chết do hụi úp đã trừ đi theo giấy ngày 25/7/2019 vào hụi ngày 10/01/2019 nên dây nào là dứt dây đó.

- Dây hụi ngày 10/11/2019 mãn ngày 10/6/2021 hụi 1.000.000đồng có 20 hụi viên tham gia, bà tham gia 02 phần là 2.000.000 đồng.

- Dây hụi ngày 20/11/2019 mãn ngày 20/6/2021 hụi 1.000.000đồng có 20 hụi viên tham gia, bà tham gia 04 phần, là 4.000.000 đồng.

- Dây hụi ngày 25/12/2019 mãn ngày 25/7/2021 hụi 1.000.000đồng có 20 hụi viên tham gia, bà tham gia 02 phần là 2.000.000 đồng. Từ dây hụi này trở về trước đã đóng hết hụi chết do ăn hụi đầu là úp trừ vào của dây hụi trước.

- Dây hụi ngày 10/02/2020 mãn ngày 10/9/2021 hụi 1.000.000đồng có 20 hụi viên tham gia, bà tham gia 10 phần là 10.000.000 đồng. Dây hụi này bà đã đóng lại tiền đầy đủ 190.000.000 đồng.

Các số tiền đã đóng hết lại sau khi hốt hụi, tính đến tháng 9/2021 thì bà đã đóng lại hết tiền hụi chết cho bà K, trong thời gian các dây hụi tiếp nối thì bà có đóng lại một số kỳ còn thiếu của một số dây hụi. Thực tế, bà đóng hụi vào ngày 16/11/2021 vì ngày 10/9/2021 là giãn cách do dịch Covid không đi đóng được, bà có báo trước với bà K. Thời điểm dịch nên khách hàng mua dinh dưỡng của bà nợ tiền, sau dịch thì họ đóng lại hết cho bà và bà gom tiền hết đóng xong cho bà K nên bà K mới ghi chú chữ "R".

Trong quá trình tham gia chơi hụi, sau khi ăn hụi và đóng lại hụi chết thì có dây hụi bà đóng theo kỳ có dây bà đã úp và bà K trừ vào tiền hụi của dây hụi úp và giao số tiền còn lại nhưng bà không nhớ rõ từng dây như thế nào và cũng không còn giữ giấy tờ đầy đủ nhưng tất cả các dây hụi tham gia của bà K bà đều đã đóng lại tiền hụi đã hốt cho bà K.

Tại Tòa án, bà cung cấp tin nhắn zalo bà K nhắn ngày 09/02/2020 cho bà có nội dung "Dây áp 10/1/19 có úp lại chưa" để thể hiện có úp hụi chứ không phải không úp hụi. Bà đã thanh toán đầy đủ việc đóng tiền hụi cho bà K, không còn nợ bà K khoản tiền nào nên bà không đồng ý với toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà K.

Ngoài ra bà không trình bày gì thêm.

2. Quyết định của Tòa án cấp sơ thẩm:

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 55/2026/DS-ST ngày 25 tháng 3 năm 2026, Tòa án nhân dân khu vực 2 – Đồng Nai đã căn cứ vào các Điều 26, Điều 35, Điều 147 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng Dân sự; các Điều 466, Điều 468, Điều 471 của Bộ luật Dân sự năm 2015; Nghị định số 19/2019/NĐ-CP ngày 19/02/2019 của Chính phủ về Họ, H, B, Phường; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án; Tuyên xử:

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Phạm Thị Đăng K về "Tranh chấp hụi" đối với bị đơn bà Dương Thị Ngọc Á.

Buộc bà Á phải thanh toán cho bà K số tiền nợ hụi gốc 363.800.000 đồng và 157.647.000 đồng tiền lãi, tổng cộng 521.447.000 đồng (năm trăm hai mươi mốt triệu bốn trăm bốn mươi bảy nghìn đồng).

Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí, nghĩa vụ chậm trả và quyền kháng cáo của các đương sự theo luật định.

3. Kháng cáo của bị đơn bà Á:

Ngày 03 tháng 4 năm 2026, bị đơn bà Dương Thị Ngọc Á kháng cáo đề nghị cấp phúc thẩm sửa Bản án dân sự sơ thẩm số 55/2026/DS-ST ngày 25 tháng 3 năm 2026 của Tòa án nhân dân khu vực 2 – Đồng Nai theo hướng: Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Phạm Thị Đăng K.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị đơn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

4. Quan điểm bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị đơn của luật sư:

Bà Dương Thị Ngọc Á thống nhất về số tiền hụi và các dây hụi như bà Phạm Thị Đăng K trình bày. Các bên chỉ không thống nhất với nhau về ký hiệu "R" tại Giấy ghi hụi. Giữa các bên cũng không có thỏa thuận nào thể hiện ký hiệu "R" tại mỗi dây hụi thể hiện việc bà K đã giao tiền hụi cho bà Á. Đối với dây hụi của những người khác thì bà K cũng ghi ký hiệu "R" khi họ hoàn thành nghĩa vụ đóng đủ tiền hụi.

Bà Á xác nhận có nợ tiền hụi và có khất nợ số tiền như bà K đã nêu, tuy nhiên sau đó đến ngày 16/11/2021 bà Á đã trả hết số tiền nợ này cho bà K nên bà K đã gửi tin nhắn xác nhận và gửi hình chụp giấy chốt nợ xong có chữ "R".

Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bà Á, không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà K.

5. Quan điểm giải quyết vụ án của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đồng Nai tại phiên tòa:

Về việc chấp hành pháp luật tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án đến khi xét xử tại phiên tòa, Thẩm phán chủ tọa và Hội đồng xét xử thực hiện đúng quy định của pháp luật. Các đương sự tham gia phiên tòa đảm bảo đúng thủ tục, quyền, nghĩa vụ theo quy định.

Về đường lối giải quyết vụ án: Các đương sự đều thống nhất bà Dương Thị Ngọc Á có tham gia 07 dây hụi do bà Phạm Thị Đăng K làm chủ hụi, đều đã hốt hụi đầu và đã nhận đủ số tiền giao hụi của từng dây.

Bà Á thống nhất về tổng số tiền hụi bà Á nợ bà K là 363.800.000 đồng nhưng bà đã trả toàn bộ số tiền này cho bà K vào ngày 16/11/2021 nên trên các giấy ghi hụi của bà K có ký hiệu "R" có nghĩa là "Rồi", tức đã đóng xong tiền hụi chết.

Còn ngược lại, bà K giải thích rằng ký hiệu "R" chỉ nhằm đánh dấu việc đã giao tiền hốt hụi.

Ngoài tài liệu giao, nộp hụi bản giấy có chữ "R", bà K còn cung cấp các tin nhắn Zalo, bà Á cũng thừa nhận những nội dung trong tin nhắn Z do bà K cung

cấp đúng là tin nhắn có nội dung trao đổi qua lại với nhau giữa bà và bà K về tiền hụi nhưng chỉ đến khi bà K gửi cho bà hình ảnh tin nhắn có tổng số tiền bà thấy không đúng nữa nên bà chặn tin nhắn của bà K. Điều này mâu thuẫn với chính lời trình bày của bà Á tại phiên tòa hôm nay là bà đã đóng hết tiền nợ hụi còn thiếu là 363.800.000 đồng nên bà K mới nhắn chụp hình sổ báo bà đã đóng xong hụi cho bà K.

Bên cạnh đó, lời khai của bà Á cũng tồn tại nhiều mâu thuẫn. Ban đầu bà cho rằng đã hoàn thành việc góp hụi vào tháng 9/2021; sau đó lại xác định do giãn cách xã hội nên đến ngày 16/11/2021 mới thanh toán xong; có lúc khai toàn bộ các dây hụi đều đã được úp ngay từ đầu, nhưng sau khi đối chiếu với giấy giao hụi và số tiền thực tế đã nhận thì cách giải thích này không phù hợp. Những mâu thuẫn này làm giảm giá trị chứng minh của lời khai bị đơn.

Bà Á không cung cấp được tin nhắn, giấy tờ hoặc tài liệu, chứng cứ nào khác thể hiện bà đã trả tiền hụi đã hốt cho bà K. Tại phiên tòa hôm nay, bà K tiếp tục cung cấp chứng cứ là sổ nhận tiền đóng hụi theo dõi việc đóng hụi hàng tháng của các hụi viên hoàn toàn tách biệt với sổ ghi chú hụi viên đã ăn hụi có chữ "R".

Do đó, nếu xét riêng ký hiệu "R" trong sổ hụi thì chưa đủ để kết luận về việc thanh toán hay chưa thanh toán vì theo thông thường "R" nghĩa là "Rồi" nhưng nguyên đơn và bị đơn có cách giải thích khác nhau, một bên cho là đóng hụi rồi, một bên cho là hốt hụi rồi. Tuy nhiên, khi đặt ký hiệu này trong mối liên hệ với toàn bộ chuỗi tin nhắn Zalo, diễn biến giao dịch giữa các bên, lời khai thay đổi nhiều lần của bà Á về thời điểm thanh toán và việc bà không xuất trình được bất kỳ tài liệu khách quan nào chứng minh đã thanh toán hết tiền hụi nên xét thấy có đủ cơ sở xác định ký hiệu "R" không phải là chứng cứ chứng minh bà Á đã hoàn thành nghĩa vụ góp hụi như bị đơn trình bày.

Như vậy, từ việc đánh giá tổng hợp toàn bộ chứng cứ, có đủ căn cứ xác định nguyên đơn đã chứng minh được việc bà Á vẫn còn nghĩa vụ góp lại tiền hụi đối với 07 dây hụi nêu trên với số tiền 363.800.000 đồng, do đó việc Tòa án cấp sơ thẩm chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn buộc bà Á phải thanh toán cho bà K số tiền nợ hụi gốc 363.800.000 đồng và 157.647.000 đồng tiền lãi, tổng cộng 521.447.000 đồng (năm trăm hai mươi mốt triệu bốn trăm bốn mươi bảy ngàn đồng) là có cơ sở.

Bà Á kháng cáo đề nghị sửa bản án sơ thẩm, không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn nhưng không cung cấp được chứng cứ nào khác chứng minh yêu cầu kháng cáo của mình là có căn cứ.

Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự: Không chấp nhận kháng cáo của bị đơn bà Dương Thị Ngọc Á, giữ nguyên bản án sơ thẩm số 55/2026/DS-ST ngày 25 tháng 3 năm 2026 của Tòa án nhân dân khu vực 2 – Đồng Nai.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án, quan hệ pháp luật, thời hiệu khởi kiện và người tham gia tố tụng: Tòa án cấp sơ thẩm xác định chính xác và đầy đủ.

[1.2] Về thủ tục kháng cáo:

Căn cứ khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự thì đơn kháng cáo của bà Dương Thị Ngọc Á làm trong hạn luật định, đương sự thuộc trường hợp được miễn đóng tạm ứng án phí phúc thẩm đúng quy định nên kháng cáo được xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Về nội dung vụ án và kháng cáo của bị đơn:

Các bên đương sự đều thống nhất với nhau về việc bà Dương Thị Ngọc Á có tham gia các dây hụi do bà Phạm Thị Đăng K làm chủ hụi trong thời gian từ ngày 10/01/2009 đến 10/02/2020, về tổng số tiền bà K đã giao cho bà Á khi bà Á hốt hụi và số tiền bà Á có nghĩa vụ đóng lại hụi đã hốt cho bà K khi ăn hụi đầu.

Các dây hụi bà Á tham gia gồm:

1. Dây hụi ngày 10/01/2019 mãn hụi ngày 10/8/2020 hụi 1.000.000 đồng có 20 hụi viên tham gia, bà Á tham gia 02 phần là 2.000.000 đồng, đã giao 29.600.000 đồng, đóng hụi chết: 26.000.000 đồng, còn thiếu 12.000.000 đồng.

2. Dây hụi ngày 25/5/2019 mãn hụi ngày 25/12/2020 hụi 1.000.000 đồng có 20 hụi viên tham gia, bà Á tham gia 02 phần, là 2.000.000 đồng, đã giao 29.600.000 đồng, đóng hụi chết: 18.000.000 đồng, còn thiếu 20.000.000 đồng.

3. Dây hụi ngày 25/7/2019 mãn hụi ngày 25/02/2021 hụi 1.000.000 đồng có 20 hụi viên tham gia, bà Á tham gia 02 phần, là 2.000.000 đồng, đã giao 29.600.000 đồng, đóng hụi chết: 14.000.000 đồng, còn thiếu 24.000.000 đồng.

4. Dây hụi ngày 10/11/2019 mãn hụi ngày 10/6/2021 hụi 1.000.000 đồng có 20 hụi viên tham gia, bà Á tham gia 02 phần là 2.000.000 đồng, đã giao 29.600.000 đồng, đóng hụi chết: 14.000.000 đồng, còn thiếu 32.000.000 đồng.

5. Dây hụi ngày 20/11/2019 mãn hụi ngày 20/6/2021 hụi 1.000.000 đồng có 20 hụi viên tham gia, bà Á tham gia 04 phần, là 4.000.000 đồng, đã giao 59.200.000 đồng, đóng hụi chết: 12.000.000 đồng, còn thiếu 64.000.000 đồng.

6. Dây hụi ngày 25/12/2019 mãn hụi ngày 25/7/2021 hụi 1.000.000 đồng có 20 hụi viên tham gia, bà Á tham gia 02 phần là 2.000.000 đồng, đã giao 29.600.000 đồng, đóng hụi chết: 4.000.000 đồng, còn thiếu 34.000.000 đồng.

7. Dây hụi ngày 10/02/2020 mãn hụi ngày 10/9/2021 hụi 1.000.000 đồng có 20 hụi viên tham gia, bà Á tham gia 10 phần là 10.000.000 đồng, đã giao 148.000.000 đồng, bà Á chưa đóng hụi chết, còn thiếu 190.000.000 đồng.

Cả bà Á và bà K đều xác định khi bà Á hốt hụi, bà K giao hụi và khi bà Á đóng lại tiền hụi đã hốt (hụi chết) đều không lập giấy tờ ký nhận đã giao tiền hụi hoặc ký nhận đóng lại tiền hụi.

Bà Á cũng thừa nhận số tiền nợ hụi 363.800.000 đồng như bà K đã nêu. Các bên chỉ không thống nhất với nhau về ký hiệu "R" tại Giấy ghi hụi.

Bà Á cho rằng khi đã đóng lại tiền hụi cho bà K thì bà K có ghi chữ "R" là viết tắt của chữ "Rồi" nghĩa là bà đã đóng xong tiền hụi cho bà K nên bà K ghi chú như vậy để biết là bà đã đóng lại tiền hụi đã hốt.

Còn bà K cho rằng bà ghi chú chữ "R" là để biết rằng đã giao tiền hụi cho bà Á vì mỗi dây hụi bà Á tham gia nhiều phần.

Xét thấy, các bên đương sự cũng không có chứng cứ gì chứng minh có sự thỏa thuận với nhau như thế nào về ký hiệu chữ "R". Ngoài tài liệu giao, nộp hụi bản giấy có chữ "R" thì bà K còn cung cấp các tin nhắn Zalo, bà Á cũng thừa nhận những nội dung trong tin nhắn Z do bà K cung cấp đúng là tin nhắn có nội dung trao đổi qua lại với nhau giữa bà và bà K về tiền hụi nhưng chỉ đến khi bà K gửi cho bà hình ảnh tin nhắn có tổng số tiền bà thấy không đúng nữa nên bà chặn tin nhắn của bà K. Điều này mâu thuẫn với chính lời trình bày của bà Á tại phiên tòa phúc thẩm là bà đã đóng hết tiền nợ hụi còn thiếu vào ngày 16/11/2021 nên bà K mới gửi tin nhắn xác nhận bằng hình sổ báo ghi chú chữ "R" nghĩa là bà đã đóng xong hụi cho bà K.

Mặt khác, lời khai của bà Á về việc đã trả hết tiền hụi cho bà K có sự mâu thuẫn, không thống nhất nhau. Ban đầu bà Á cho rằng đã góp hụi xong vào tháng 9/2021; sau đó lại xác định do giãn cách xã hội nên đến ngày 16/11/2021 mới góp xong; có lúc khai toàn bộ các dây hụi đều đã được úp ngay từ đầu, nhưng sau khi đối chiếu với giấy giao hụi và số tiền thực tế đã nhận thì cách giải thích này không phù hợp.

Bà Á cho rằng đã trả số tiền hụi 363.800.000 đồng cho bà K vào ngày 16/11/2021 nhưng không được bà K thừa nhận, cũng không cung cấp được tin nhắn, giấy tờ hoặc tài liệu chứng cứ nào khác thể hiện bà đã trả số tiền này cho bà K.

Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay, bà K cung cấp thêm chứng cứ là sổ nhận tiền đóng hụi, theo dõi việc đóng hụi hàng tháng của các hụi viên thể hiện đây là sổ độc lập, tách biệt với sổ ghi chú hụi viên đã ăn hụi có ghi chữ "R".

Căn cứ mối liên hệ với toàn bộ chuỗi tin nhắn Zalo, diễn biến giao dịch giữa các bên, lời khai thay đổi nhiều lần của bà Á về thời điểm thanh toán tiền hụi, việc bà Á không xuất trình được bất kỳ tài liệu nào chứng minh đã thanh toán hết tiền hụi và sổ theo dõi việc đóng hụi hàng tháng do bà K mới cung cấp, có đủ cơ sở xác định ký hiệu "R" không phải có nghĩa là bà Á đã hoàn thành nghĩa vụ góp hụi xong cho bà K như bị đơn trình bày.

Từ các phân tích trên, có căn cứ xác định bà Á còn nợ số tiền hụi đã ăn hụi khi tham gia dây hụi do bà K làm chủ hụi với số tiền 363.800.000 đồng. Do đó, cấp sơ thẩm chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà K, buộc bà Á có trách nhiệm trả cho bà K số tiền nợ hụi 363.800.000 đồng là có căn cứ, đúng quy định.

+ ***Về số tiền lãi hụi:***

Nguyên đơn trình bày hụi này là hụi có lãi và yêu cầu bị đơn trả tiền lãi theo mức lãi suất 10%/năm từ ngày 10/11/2021 đến ngày 10/3/2026 là 52 tháng với số tiền 157.646.666 đồng (363.800.000 đồng x 10%/năm x 52 tháng), làm tròn là 157.647.000 đồng.

Xét thấy mức lãi suất trên phù hợp quy định tại Điều 22 của Nghị định số 19/2019/NĐ-CP ngày 19/02/2019 của Chính phủ về Họ, H1, B, P và Điều 466, Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015 nên cấp sơ thẩm chấp nhận yêu cầu về số tiền lãi này của nguyên đơn là đúng quy định.

Do đó, bà Á phải thanh toán cho bà K tổng số tiền là 521.447.000 đồng (363.800.000 đồng + 157.647.000 đồng).

Tại phiên tòa phúc thẩm, bà Á kháng cáo nhưng không cung cấp được chứng cứ chứng minh cho yêu cầu kháng cáo của mình nên không được chấp nhận.

[3] Về án phí:

Bà Dương Thị Ngọc Á là người cao tuổi và có đơn xin miễn án phí nên căn cứ theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; bà Á được miễn án phí dân sự sơ thẩm và phúc thẩm.

[4] Quan điểm của Luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị đơn không phù hợp với các chứng cứ, tài liệu có tại hồ sơ và quy định của pháp luật nên không được chấp nhận.

[5] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đồng Nai tại phiên tòa phù hợp với các chứng cứ, tài liệu có tại hồ sơ và quy định của pháp luật nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Không chấp nhận đơn kháng cáo của bị đơn bà Dương Thị Ngọc Á; Giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số 55/2026/DS-ST ngày 25 tháng 3 năm 2026 của Tòa án nhân dân khu vực 2 – Đồng Nai.

- Căn cứ vào các Điều 26, Điều 35, Điều 147 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Áp dụng các Điều 466, Điều 468, Điều 471 của Bộ luật Dân sự năm 2015; Nghị định số 19/2019/NĐ-CP ngày 19/02/2019 của Chính phủ về Họ, H, B, Phường; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Phạm Thị Đăng K về *"Tranh chấp hụi"* đối với bị đơn bà Dương Thị Ngọc Á.

Buộc bà Á phải thanh toán cho bà K số tiền nợ hụi gốc là 363.800.000đ *(ba trăm sáu mươi ba triệu tám trăm nghìn đồng)* và tiền lãi là 157.647.000đ *(một trăm năm mươi bảy triệu sáu trăm bốn mươi bảy nghìn đồng)*, tổng cộng là ***521.447.000đ*** *(năm trăm hai mươi mốt triệu bốn trăm bốn mươi bảy nghìn đồng).*

2. Về án phí: Bà Dương Thị Ngọc Á được miễn án phí dân sự sơ thẩm và án phí dân sự phúc thẩm.

3. Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (Đối với khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự năm 2025 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 8, 36 và 72 của Luật Thi hành án dân sự năm 2025; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 34 của Luật Thi hành án dân sự năm 2025.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- VKSND thành phố Đồng Nai;
- TAND khu vực 2 – Đồng Nai (2);
- Phòng THADS KV 2 – Đồng Nai;
- THADS thành phố Đồng Nai;
- Các Đương sự;
- Lưu: VT, HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký và đóng dấu)

Bùi Lan Hương